

MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG VÀ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN GIAI ĐOẠN 2011-2020

ThS NGUYỄN THIÊN TÂN

Học viện Lục quân - Bộ Quốc phòng

Ngày nhận:

17-12-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

9-2-2026

Ngày duyệt đăng:

11-2-2026

Tóm tắt: Phát triển kinh tế tư nhân được Đảng xác định là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm phát triển kinh tế tư nhân. Bài viết tập trung làm rõ các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn 2011-2020 cùng với những kết quả đạt được. Từ đó khẳng định sự đúng đắn của chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn này là cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng ban hành những chủ trương đột phá phát triển kinh tế tư nhân ở những giai đoạn tiếp sau.

Từ khóa:

*Đảng Cộng sản Việt Nam;
Chủ trương phát triển
kinh tế tư nhân, giai đoạn
2011-2020*

1. Chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân

Chủ trương của Đảng

Nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân (KTTN) trong thời kỳ đổi mới là một quá trình chuyển biến sâu sắc từ chỗ chưa coi trọng đúng vai trò sang khẳng định vị thế và vai trò chiến lược của KTTN - nguồn lực quan trọng trong phát triển đất nước. Giai đoạn 1986-2001 đánh dấu bước ngoặt trong tư duy lý luận của Đảng về KTTN, khi Đảng dứt khoát vượt qua rào cản nhận thức về thành phần kinh tế này. Khởi đầu là việc thừa nhận sự tồn tại tất yếu khách quan của KTTN trong thời kỳ quá độ lên CNXH, tiến tới không hạn chế quy mô phát triển. Sự thay đổi

này đã tạo ra nền tảng chính trị - pháp lý vững chắc cho sự phát triển nhanh chóng của khu vực KTTN sau đó. Tuy nhiên, KTTN vẫn chủ yếu được nhìn nhận là thành phần bổ sung, hỗ trợ cho kinh tế nhà nước, và trong tư duy lý luận vẫn tồn tại những mâu thuẫn nội tại về nguy cơ “chệch hướng” khỏi mục tiêu XHCN. Giai đoạn 2001-2010 là bước chuyển quan trọng, Đảng chính thức thừa nhận KTTN là bộ phận hữu cơ của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Mặc dù vậy, quá trình thể chế hóa các chủ trương này vẫn còn chậm trễ, thiếu đồng bộ trong các lĩnh vực trọng yếu như đất đai, tín dụng và thủ tục hành chính; KTTN đã được tạo điều kiện để tồn tại và phát triển về số lượng, nhưng chưa được đặt

vào vị thế là động lực chiến lược để tham gia dẫn dắt nền kinh tế.

Giai đoạn 2011-2020, trước yêu cầu cấp bách phải giải quyết những thách thức vĩ mô mới và khắc phục các điểm nghẽn thể chế mang tính hệ thống, Đảng chủ trương *đẩy mạnh* phát triển KTTN. Chủ trương này là kết quả của quá trình phát triển tư duy lý luận và thực tiễn phát triển KTTN của Đảng sau 25 năm đổi mới (1986-2011), được xác lập bởi hai lý do cốt lõi: *Thứ nhất*, nhu cầu cấp thiết phải đổi mới mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu (dựa vào năng suất và đổi mới sáng tạo), mà KTTN được xác định là nhân tố then chốt để thực hiện sự chuyển đổi này. *Thứ hai*, áp lực về nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi phải nhanh chóng hình thành các tập đoàn KTTN lớn, đủ sức vươn ra khu vực và toàn cầu, huy động tối đa nguồn lực nội sinh trong dân.

Trong giai đoạn này, những chuyển biến về nhận thức và những đột phá trong chủ trương của Đảng về KTTN được cụ thể hóa qua các nghị quyết quan trọng của Đảng: Đại hội XI (2011) của Đảng xác định: “Phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế”¹. Để đạt được mục tiêu đó, Đại hội XI xác định cần phải hoàn thiện cơ chế, chính sách để KTTN hoạt động theo pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác, cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Đại hội chủ trương phát triển mạnh các loại hình KTTN ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Đồng thời xác định cần phải tạo điều kiện hình thành một số tập đoàn KTTN góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Một điểm mới là, Đảng xác định đội ngũ doanh nhân có vai trò quan trọng, quyết định đến sự phát triển của KTTN. Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 9-12-2011 “Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ: Trước hết, cần phải nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Nghị quyết nêu rõ: “xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần dân tộc, giác ngộ chính trị, văn hóa kinh doanh, có trách nhiệm xã hội cao, đủ năng lực, trình độ để lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp”². Bên cạnh đó, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng và thuận lợi cho doanh nhân; hỗ trợ đội ngũ doanh nhân mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, khuyến khích phát triển doanh nhân khu vực nông thôn; tạo chuyển biến trong đào tạo và bồi dưỡng doanh nhân. Chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ doanh nhân tại Nghị quyết số 09-NQ/TW đã mở đường cho các chính sách quan trọng về phát triển doanh nghiệp tư nhân nói chung và xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam nói riêng.

Đại hội XII (2016) của Đảng chủ trương: “Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân”³. Đại hội xác định cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên. Đồng thời thúc đẩy xã hội hóa sở hữu, khuyến khích phát triển các hình thức doanh nghiệp cổ phần, hình thành nhiều doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh, mang tầm cỡ quốc tế để thay đổi diện mạo đất nước; “Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước”⁴. Sự phát triển mới về nhận thức của Đảng đối với KTTN tại Đại hội XII là chính thức xác nhận: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”⁵. Đây là một trong những điểm mới của Văn kiện Đại hội XII về phát triển KTTN. Điều đó

thể hiện sự tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế của Đảng để phù hợp với thực tiễn phát triển của nền kinh tế sau 30 năm đổi mới.

Cụ thể hóa chủ trương của Đại hội XII, ngày 3-6-2017, HNTU 5 đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Nghị quyết đưa ra quan điểm: “Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ”⁶. Đồng thời xác định mục tiêu: “Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp; đến năm 2025 có hơn 1,5 triệu doanh nghiệp và đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Phấn đấu tăng tỉ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP để đến năm 2020 đạt khoảng 50%, năm 2025 khoảng 55%, đến năm 2030 khoảng 60 - 65%”⁷. Để hiện thực hóa những mục tiêu đó, Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp: *Một là*, thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhằm triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển KTTN. *Hai là*, xây dựng môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, đồng thời hỗ trợ cho KTTN đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. *Ba là*, đổi mới nội dung, phương thức nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị đối với KTTN.

Những chủ trương của Nghị quyết số 10-NQ/TW là cơ sở quan trọng để Chính phủ, các bộ ngành liên quan, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phát triển KTTN đúng pháp luật, bền vững, hiệu quả, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Như vậy, vị trí, vai trò của KTTN đã được Đảng xác định là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Theo đó, hàng loạt những quyết sách lớn của Nhà nước về tiếp tục phát triển KTTN được ban hành, triển khai thực hiện. Chính những chủ trương, chính sách kịp thời này đã tạo động lực thúc đẩy KTTN tiếp tục phát triển trong bối cảnh mới, khẳng định mạnh mẽ hơn nữa vị trí, vai trò động lực quan trọng không thể thiếu của KTTN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

Chính sách của Nhà nước.

Trong giai đoạn 2011-2020, thực hiện đường lối của Đảng về phát triển KTTN, Nhà nước đã có nhiều chính sách và từng bước bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan, tiếp tục đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế này: *Luật Doanh nghiệp* năm 2014 (có hiệu lực từ ngày 1-7-2015); *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ* năm 2017 (có hiệu lực từ ngày 1-1-2018); Nghị định số 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 96/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; Thông tư số 127/2015/TT-BTC hướng dẫn cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp; Công văn số 4211/BKHĐT-ĐKKD hướng dẫn áp dụng quy định về đăng ký doanh nghiệp...

Quốc hội Việt Nam thông qua *Hiến pháp năm 2013* quy định: “Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”

(Điều 51). Vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân lần đầu tiên được ghi nhận trong Hiến pháp: “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh” (Khoản 3, Điều 51). Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phải hoạt động theo cơ chế thị trường, xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp, các cơ chế, chính sách tạo ra sự bất bình đẳng. Về hình thức sở hữu, *Hiến pháp năm 2013* ghi nhận, tôn trọng sự đa dạng hình thức sở hữu, các quyền tài sản và sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, để tiếp tục đẩy mạnh phát triển khu vực KTTN, Nhà nước đã có những điều chỉnh về chính sách đầu tư, thuế, đất đai, vốn, tín dụng, thương mại, lao động, khoa học - công nghệ... với mục tiêu tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng để hỗ trợ cho KTTN phát triển.

Bên cạnh đó, giai đoạn 2011-2020, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam ngày càng đi vào chiều sâu, Chính phủ tích cực tham gia các Hiệp định thương mại thế hệ mới, cùng với nhu cầu của những doanh nghiệp cung ứng dịch vụ trung gian ngày càng lớn... đã tạo động lực và cơ hội để KTTN trong giai đoạn này tiếp tục vươn lên mạnh mẽ cả về số lượng, quy mô và trình độ sản xuất theo quy luật cung - cầu.

2. Một số kết quả và kinh nghiệm trong phát triển kinh tế tư nhân giai đoạn 2011-2020

Một số kết quả quan trọng

Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về phát triển KTTN đã tạo tiền đề cho việc thể chế hóa nhanh chóng các chủ trương, tiến hành bình đẳng hóa môi trường pháp lý và giảm thiểu các rào cản hành chính cho KTTN. Từ đó tạo ra bước phát triển đột phá, vượt bậc của KTTN. Trong giai đoạn 2011-2020, KTTN đã phát triển trên nhiều lĩnh vực, được tự do kinh doanh và đối xử bình đẳng hơn so với các thành phần kinh tế khác:

Thứ nhất, số lượng doanh nghiệp tư nhân phát triển mạnh mẽ. Những đổi mới từ chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho KTTN phát triển mạnh mẽ về quy mô số lượng doanh nghiệp tư nhân trên hầu hết các ngành, lĩnh vực. Theo *Sách trắng về doanh nghiệp Việt Nam năm 2022*, tại thời điểm 31-12-2020, cả nước có 660.055 doanh nghiệp ngoài nhà nước, chiếm 96,5% số doanh nghiệp cả nước⁸. Điều này khẳng định KTTN đã phát triển trên nhiều lĩnh vực, được tự do kinh doanh và đối xử bình đẳng hơn so với các thành phần kinh tế khác.

Thứ hai, kinh tế tư nhân phát triển năng động, từng bước khẳng định vị thế của mình trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thực tiễn phát triển KTTN trong giai đoạn 2011-2020 cho thấy KTTN là một động lực quan trọng, cùng với các thành phần kinh tế khác, là 1 trong 4 trụ cột vững chắc cho nền kinh tế Việt Nam. Khu vực KTTN có tốc độ tăng trưởng khá, đóng góp trên 40% GDP, 30% ngân sách nhà nước⁹. Đặc biệt, KTTN góp phần quan trọng trong giải quyết việc làm và cải thiện nâng cao đời sống nhân dân. Tại thời điểm 31-12-2020, khu vực doanh nghiệp tư nhân tạo ra hơn 8,6 triệu lao động, chiếm khoảng 58,6% tổng số lao động trong toàn bộ khối doanh nghiệp¹⁰. Sự tăng nhanh số lượng lao động tham gia vào khu vực KTTN đã khẳng định đây là khu vực kinh tế năng động, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, thu hút sự quan tâm, đầu tư phát triển của các tầng lớp nhân dân, củng cố an sinh xã hội.

Sự phát triển của khu vực KTTN đã trở thành động lực thúc đẩy các khu vực kinh tế khác phấn đấu vươn lên tự đổi mới, tự hoàn thiện và nâng cao hiệu quả trong nền kinh tế thị trường; đồng thời, KTTN ngày càng chứng tỏ là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, thích ứng nhanh với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Thứ ba, đội ngũ doanh nhân ngày càng phát triển, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã trở thành những con “sếu đầu đàn” tầm cỡ quốc tế. Tính đến năm 2020, Việt Nam có khoảng 23 doanh nghiệp tư nhân có giá trị vốn hóa trên thị trường chứng khoán vượt con số 1 tỷ USD¹¹, có 6 tỷ phú tham gia vào câu lạc bộ tỷ phú thế giới năm 2020¹². Việt Nam có một số tập đoàn KTTN tầm cỡ quốc tế và khu vực, như: Vingroup, Thaco, Vietjet, Vinamilk..., có ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đạt kim ngạch xuất khẩu cao, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, góp sức phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, cứu trợ nhân dân bị nạn, tài trợ cho các hoạt động văn hóa, thể thao, những sự kiện kinh tế - xã hội lớn của đất nước.

Có thể khẳng định chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đã tạo môi trường thuận lợi để KTTN phát triển và có những đóng góp ngày càng quan trọng cho xã hội; lực lượng doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN đã góp phần thực hiện mục tiêu CNH, HĐH, làm thay đổi bộ mặt đất nước, tạo dấu ấn, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình Đảng lãnh đạo phát triển KTTN (2011-2020) vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế như: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển KTTN chưa được làm sáng tỏ; sự điều chỉnh chính sách của Nhà nước có thời điểm còn chậm; kết quả phát triển KTTN chưa tương xứng với vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Một số kinh nghiệm

Một là, nhận thức đúng vị trí, vai trò của KTTN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đây là bài học tiên quyết và có ý nghĩa đột phá tư duy lý luận của Đảng về phát triển KTTN trong giai đoạn 2011-2020. Sự phát triển KTTN trong thập niên này không thể tách khỏi quá trình chuyển đổi tư duy lý

luận của Đảng, từ chỗ xem KTTN là thành phần bổ sung, thứ yếu, sang xác lập vị thế là một động lực quan trọng và nòng cốt của nền kinh tế độc lập, tự chủ. Quá trình chuyển đổi này đã phá bỏ rào cản chính trị - tư tưởng kéo dài, tạo ra sự thống nhất cao độ trong hệ thống chính trị và là tiền đề pháp lý căn bản (thể hiện rõ qua Nghị quyết 10-NQ/TW năm 2017) để thực hiện nguyên tắc bình đẳng hóa các nguồn lực, từ đó giải phóng sức sản xuất và thúc đẩy KTTN phát triển mạnh mẽ.

Hai là, chủ động, sáng tạo giải quyết các điểm nghẽn thể chế mở đường cho KTTN phát triển. Đây là bài học kinh nghiệm phản ánh vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thúc đẩy KTTN phát triển. Đảng đã chủ động chỉ đạo việc thể chế hóa nhanh chóng và đồng bộ các chủ trương lớn thành các văn bản pháp lý cấp Chính phủ, bộ, ngành. Bên cạnh đó, Đảng còn chỉ đạo tập trung giải quyết các điểm nghẽn thể chế mang tính hệ thống, bao gồm cải cách thủ tục hành chính, tạo đột phá trong việc tiếp cận các nguồn lực sản xuất then chốt như vốn, đất đai và thị trường. Sự ra đời và triển khai Luật Doanh nghiệp mới, các Nghị định về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, và các chương trình đối thoại doanh nghiệp thường niên đã tạo ra một môi trường pháp lý minh bạch và thuận lợi hơn, giảm thiểu chi phí tuân thủ, từ đó thúc đẩy sự bùng nổ về số lượng và cải thiện chất lượng cạnh tranh của khu vực tư nhân, giúp KTTN thực sự trở thành một lực lượng quan trọng của nền kinh tế.

Ba là, thiết lập nền quản trị quốc gia hiện đại, thực hiện chính phủ liêm chính, kiến tạo. Từ thực tiễn phát triển KTTN giai đoạn 2011-2020 cho thấy, để tiếp tục phát triển khu vực KTTN trong cơ chế đặc thù, cùng với thực tiễn của Việt Nam, cần đẩy mạnh việc thiết lập nền quản trị quốc gia hiện đại, thực hiện chính phủ liêm chính, kiến tạo và phục vụ phát triển, đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử để đi đến phát triển Chính phủ số. Xây dựng hệ thống dịch vụ công hiệu quả; cải cách mô hình cung ứng

dịch vụ công theo hướng tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân và cộng đồng. Tăng cường giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện các dự án phát triển của Nhà nước; tăng cường trách nhiệm của người đề xuất, người phê duyệt và người quản lý, thực hiện dự án công khai minh bạch trong quá trình đấu thầu, tránh lợi dụng các quan hệ thân hữu để đạt được gói thầu, vay vốn nhà nước; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thực hiện cải cách hệ thống triệt để. Giải quyết triệt để vấn đề lợi ích nhóm trong cơ quan quản lý, nhất là lợi ích nhóm trong việc thiết lập và xây dựng hàng lang pháp lý, tạo sự công bằng để đẩy mạnh KTTN phát triển.

Bốn là, phát triển văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, hình thành một đội ngũ doanh nhân có trách nhiệm với xã hội. Các doanh nghiệp phải có đạo đức kinh doanh và văn hóa kinh doanh để góp phần vào xây dựng nền công vụ liêm chính, trong sạch. Một mặt, việc xây dựng những giá trị, chuẩn mực đạo đức cụ thể cho các doanh nghiệp chỉ có thể được bắt đầu từ giới dân doanh; mặt khác, Chính phủ chủ động hỗ trợ cho các nỗ lực của doanh nghiệp và tích cực thúc đẩy các chương trình về đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hóa kinh doanh và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; đào tạo doanh nhân về kiến thức và kỹ năng quản trị doanh nghiệp theo mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại; nâng cao trình độ nhận thức pháp luật và tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức trong kinh doanh cho chủ doanh nghiệp, đặc biệt là các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa, để họ có thể sản xuất kinh doanh một cách bền vững; hỗ trợ về nâng cao chất lượng, ổn định nguồn lao động đang làm việc trong khu vực KTTN.

Phát triển KTTN là chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN, góp phần quan trọng để thực hiện thắng lợi mục tiêu CNH, HĐH đất nước. Từ năm 2011 đến năm 2020, Đảng và Nhà nước đã đưa ra nhiều

nhiều chủ trương, giải pháp nhằm phát triển KTTN với nhiều bước tiến mạnh mẽ, để KTTN thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Thành tựu về lý luận, thực tiễn cùng những kinh nghiệm được đúc kết có giá trị để Đảng tiếp tục đổi mới lý luận, phát triển KTTN trong giai đoạn tiếp theo. Sự phát triển và đóng góp không thể phủ nhận của KTTN vào sự phát triển của đất nước trong 35 năm đổi mới (1986-2021) đã cung cấp cơ sở thực tiễn để Đảng tiếp tục chủ trương thúc đẩy KTTN phát triển mạnh mẽ hơn.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQGST, H, 2011, tr. 209

2. Xem: Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 9-12-2011, của Bộ Chính trị, “Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế”

3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 292, 108, 107-108

6, 7. Xem: Nghị quyết số 10 -NQ/TW, ngày 3-6-2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”

8, 10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2022*, Nxb Thống kê, H, 2022, tr. 31, 36

9. Xem: “Kinh tế tư nhân - Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam”, dẫn theo https://mof.gov.vn/webcenter/portal/tttc/pages_r/1/chi-tiet-tin-tin-tuc-tai-chinh?dDocName=MOFUCM217082, ngày đăng 9-12-2021

11. Xem: “Việt Nam có 23 doanh nghiệp vốn hóa trên 1 tỉ USD sau 20 năm hoạt động sản chứng khoán”, <https://tuoitre.vn/viet-nam-co-23-doanh-nghiep-von-hoa-tren-1-ti-usd-sau-20-nam-hoat-dong-san-chung-khoan-20200714142329819.htm>, ngày đăng 14-7-2020

12. Xem: “Tài sản tỉ phú USD của Việt Nam tăng vọt trong năm 2020”, <https://thanhnien.vn/tai-san-ti-phu-usd-cua-viet-nam-tang-vot-trong-nam-2020-1851025765.htm>, ngày đăng 3-1-2021.